

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;
2. Ông Trần Văn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/6/1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AP, xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1952 (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1952 (chết); Vợ: Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1994; Con: Nguyễn Chí C, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân:

+ Ngày 09/4/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quyết định đưa người có hành vi vi phạm pháp luật vào cơ sở giáo dục về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã HN xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2013.

+ Ngày 01/01/2018 bị Ủy ban nhân dân xã ABA, thị xã HN xử lý hành chính giáo dục tại xã thời gian 03 tháng.

Tạm giữ: Ngày 03/3/2020, đến ngày 11/3/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm CC, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn B, sinh năm 2000 (vắng mặt);

2. Võ Hoàng L, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp AP, xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:* Huỳnh Thanh N, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AP, xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp kiểm tra hành chính hộ ông Nguyễn Quốc Phong, thuộc ấp AP, xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp phát hiện 03 đối tượng là Nguyễn Quốc V (em ruột của Phong và ở chung hộ với Phong), Phạm Văn B, sinh năm 2000 và Võ Hoàng L, sinh năm 1997. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Quốc V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người V một chiếc ví màu đen, bên trong ví (bóp) có 04 (bốn) bịch nylon màu trắng (trong đó có 02 bịch nylon được dán vào một thẻ cào mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng thẻ cào đã qua sử dụng), được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*ngghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng*). Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an thị xã HN đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) chai mũ nhựa có nắp màu đỏ, có gắn phía trên một ống hút màu trắng và một cái nõ trong suốt.

- 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu trắng - tím - vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví (bóp) màu đen đã qua sử dụng;

- 04 (bốn) bìch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*ngghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng*).

- 01 (một) thẻ cào mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng), thẻ cào đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu, màu vàng - đen, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phan Thị Mỹ L (vợ V) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V khai nhận dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy bị bắt quả tang là của V. Số ma túy trên V mua của 01 người thanh niên tên Minh không rõ họ và địa chỉ cụ thể với giá 1.200.000 đồng. Cách thức liên hệ qua điện thoại, sau đó đến khu vực khóm 1, phường An Thạnh, thị xã HN để thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 190/KL-KTHS ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 04 bìch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,006gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khản định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho V, do không biết họ và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, khi nào làm việc được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Phạm Văn B và Võ Hoàng L, tại thời điểm bắt phạm tội quả tang, B và L có mặt tại hiện trường nhưng không biết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không có hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với V, nên không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với B và L với vai trò đồng phạm, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Phan Thị Mỹ L (là vợ của V), việc V sử dụng điện thoại của L để liên lạc mua ma túy về sử dụng, L hoàn toàn không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L với vai trò đồng phạm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong số 201 ngày 04/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Võ Thị Thùy Trang, Võ Minh Sang, Trần Thanh Tiền, Nguyễn Quốc V, Lê Văn Trí, Huỳnh Thanh N có dấu tròn mộc đỏ tròn của Công an xã ABA - Công an thị xã HN, Đồng Tháp; 01 (một) chai mũ nhựa có nắp màu đỏ, có gắn phía trên một ống hút màu trắng và một cái nõ trong suốt; 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu trắng - tím - vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ví (bóp) màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) thẻ cào mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng), thẻ cào đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu, màu vàng - đen, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Phan Thị Mỹ L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/3/2020, tại nhà của ông Nguyễn Quốc Phong (anh của Nguyễn Quốc V) tại ấp AP, xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Quốc V đang có hành vi cất giấu bên trong chiếc ví màu đen trên người V 04 (bốn) bìch nylon có chứa ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an thị xã HN phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 190/KL-KTHS ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 04 bìch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,006gam, loại Methamphetamine.”

Nguyễn Quốc V khai nhận, số ma túy bị bắt quả tang là của V mua của 01 người thanh niên tên Minh không rõ họ và địa chỉ cụ thể với giá 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/3/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo tìm mọi cách có được ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình- đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho V, do không biết họ và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, khi nào làm việc được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với Phạm Văn B và Võ Hoàng L tại thời điểm bắt phạm tội quả tang, B và L có mặt tại hiện trường nhưng không biết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không có hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với V, Cơ

quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B và L với vai trò đồng phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với Phan Thị Mỹ L (vợ của V), việc V sử dụng điện thoại của L để liên lạc mua ma túy về sử dụng, L hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L với vai trò đồng phạm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) phong bì đã niêm phong số 201 ngày 04/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Võ Thị Thùy Trang, Võ Minh Sang, Trần Thanh Tiền, Nguyễn Quốc V, Lê Văn Trí, Huỳnh Thanh N có dấu tròn mộc đỏ tròn của Công an xã ABA - Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) chai mũ nhựa có nắp màu đỏ, có gắn phía trên một ống hút màu trắng và một cái nõ trong suốt; 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu trắng - tím - vàng, đã qua sử dụng, 01 (một) ví (bóp) màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ cào mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng), thẻ cào đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu, màu vàng - đen, đã qua sử dụng, xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen (đã qua sử dụng), chiếc điện thoại này là của chị L, việc bị cáo lấy để liên lạc mua ma túy sử dụng chị L hoàn toàn không biết, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho cho chị L sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 03/3/2020 đến ngày 11/3/2020).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong số 201 ngày 04/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Võ Thị Thùy Trang, Võ Minh Sang, Trần Thanh Tiền, Nguyễn Quốc V, Lê Văn Trí, Huỳnh Thanh N có dấu tròn mộc đỏ tròn của Công an xã ABA - Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) chai mũ nhựa có nắp màu đỏ, có gắn phía trên một ống hút màu trắng và một cái nõ trong suốt; 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu trắng - tím - vàng, đã qua sử dụng, 01 (một) ví (bóp) màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ cào mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng), thẻ cào đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu, màu vàng – đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho chị Phan Thị Mỹ L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ-đen (đã qua sử dụng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thống